

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 6 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....9.....
	Ngày:.....19/6/19.....

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Cà Mau Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-

BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 72/TTr-STC ngày tháng 24 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Hệ số điều chỉnh giá đất đối với 376 đoạn đường được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Cà Mau Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Phụ lục I: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị (gồm 309 đoạn đường).
2. Phụ lục II: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn (gồm 67 đoạn đường).

(Chi tiết các Phụ lục I, Phụ lục II được ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định áp dụng hệ số $K = 1,0$ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cho các đoạn đường được ban hành theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2019.

2. Bãi bỏ Điều 4 của Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- LĐVP UBND tỉnh (vic);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-TN (Nguyên, 12/6);
- Lưu: VT, M.A35/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi



PHỤ LỤC 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

(Kèm theo Quyết định số 24 /2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. THÀNH PHỐ CÀ MAU

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1	Ngô Quyền	Công trường Bạch Đằng	Lý Bôn	1,0
2	Ngô Quyền	Lý Bôn	Nguyễn Trãi	1,0
3	Ngô Quyền	Nguyễn Trãi	Đinh Tiên Hoàng	1,0
4	Ngô Quyền	Đinh Tiên Hoàng	Cổng Công viên Văn hóa	1,0
5	Ngô Quyền	Cổng Công viên Văn hóa	Tạ Uyên	1,0
6	Ngô Quyền	Tạ Uyên	Lương Thế Vinh	1,0
7	Ngô Quyền	Lương Thế Vinh	Võ Văn Tần	1,1
8	Ngô Quyền	Võ Văn Tần	Hết ranh phường 1	1,0
9	Ngô Quyền	Hết ranh phường 1	Vòng xoay đường Ngô Quyền	1,0
10	Đường đi UBND xã Hồ Thị Kỷ	Vòng xoay đường Ngô Quyền	Cầu Bạch Ngưu	1,1
11	Lý Thái Tôn	Lê Lợi	Phan Ngọc Hiển	1,0
12	Lý Thái Tôn	Phan Ngọc Hiển	Phạm Hồng Thám	1,0
13	Phạm Hồng Thám	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	1,0
14	Phạm Hồng Thám	Lý Bôn	Lâm Thành Mậu	1,0
15	Lâm Thành Mậu	Cầu Phụng Hiệp	Phạm Hồng Thám	1,1
16	Lâm Thành Mậu	Phạm Hồng Thám	Hết ranh lò giết mổ	1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
17	Lâm Thành Mậu	Hết ranh lò giết mổ	Hết ranh phường 4	1,0
18	Lâm Thành Mậu	Hết ranh phường 4	Hết ranh phường Tân Xuyên	1,0
19	Phan Ngọc Hiền	Lý Thường Kiệt	Mố cầu Phụng Hiệp	1,0
20	Phan Ngọc Hiền	Mố cầu Phụng Hiệp	Quang Trung: bên trái	1,0
21	Phan Ngọc Hiền		Quang Trung: bên phải	1,0
22	Phan Ngọc Hiền	Phạm Văn Ký	Lý Bôn (2 bên cầu)	1,0
23	Phan Ngọc Hiền	Lý Bôn	Phan Đình Phùng	1,1
24	Phan Ngọc Hiền	Phan Đình Phùng	Lý Thái Tôn	1,1
25	Phan Ngọc Hiền	Lý Thái Tôn	Nguyễn Trãi	1,1
26	Phan Ngọc Hiền	Nguyễn Trãi	Đinh Tiên Hoàng	1,0
27	Phạm Văn Ký	Phan Ngọc Hiền	Nguyễn Hữu Lễ	1,0
28	Phạm Văn Ký	Nguyễn Hữu Lễ	Phan Chu Trinh	1,0
29	Phạm Văn Ký	Phan Chu Trinh	Trung Trắc	1,0
30	Lý Bôn	Lê Lợi	Hoàng Diệu	1,0
31	Lý Bôn	Hoàng Diệu	Nguyễn Hữu Lễ	1,0
32	Lý Bôn	Nguyễn Hữu Lễ	Phan Ngọc Hiền	1,1
33	Lý Bôn	Phan Ngọc Hiền	Bùi Thị Xuân	1,1
34	Lý Bôn	Bùi Thị Xuân	Phạm Hồng Thám	1,0
35	Lý Bôn	Phạm Hồng Thám	Nguyễn Thiện Năng	1,1
36	Phan Đình Phùng	Lê Lợi	Hoàng Diệu	1,0
37	Phan Đình Phùng	Hoàng Diệu	Ngô Quyền	1,0
38	Phan Đình Phùng	Ngô Quyền	Bùi Thị Xuân	1,0
39	Hoàng Diệu	Công trường Bạch Đằng	Lý Bôn	1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
40	Hoàng Diệu	Lý Bôn	Phan Đình Phùng	1,0
41	Hoàng Diệu	Phan Đình Phùng	Lý Thái Tôn	1,0
42	Nguyễn Hữu Lễ	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	1,1
43	Nguyễn Hữu Lễ	Lý Bôn	Phạm Văn Ký	1,0
44	Lê Lợi	Trung Nhị	Lê Lai	1,2
45	Lê Lợi	Lê Lai	Nguyễn Trãi	1,1
46	Lý Văn Lâm	Nguyễn Trãi	Cổng bến Tàu A (cũ)	1,1
47	Lý Văn Lâm	Cổng bến Tàu A (cũ)	Cổng Công viên Văn hóa	1,0
48	Lý Văn Lâm	Cổng Công viên Văn hóa	Hết ranh trường Tiểu học phường 1, khu A	1,0
49	Lý Văn Lâm	Hết ranh trường Tiểu học phường 1, khu A	Lương Thế Vinh	1,0
50	Lý Văn Lâm	Lương Thế Vinh	Võ Văn Tần	1,0
51	Lý Văn Lâm	Võ Văn Tần	Ranh Phường 1	1,0
52	Lý Văn Lâm	Ranh Phường 1	Cầu Giồng Kè	1,0
53	Nguyễn Trãi	Lê Lợi	Phan Ngọc Hiển	1,0
54	Nguyễn Trãi	Phan Ngọc Hiển	Nguyễn Thiện Năng	1,0
55	Nguyễn Trãi	Nguyễn Thiện Năng	Tạ Uyên	1,0
56	Nguyễn Trãi	Tạ Uyên	Hết ranh khách sạn Best	1,0
57	Nguyễn Trãi	Hết ranh khách sạn Best	Cổng Kênh Mới	1,0
58	Quốc lộ 63	Cổng Kênh Mới	Đường vào UBND phường Tân Xuyên	1,0
59	Quốc lộ 63	Đường vào UBND phường Tân Xuyên	Cầu số 2	1,0
60	Đường Kênh Cui	Đoạn còn lại		1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
61	Kênh Mới	Quốc lộ 63	Cầu Thanh Niên	1,0
62	Đề Thám	Toàn tuyến		1,3
63	Phan Chu Trinh	Toàn tuyến		1,1
64	Trung Trắc	Toàn tuyến		1,0
65	Trung Nhị	Toàn tuyến		1,1
66	Lê Lai	Toàn tuyến		1,1
67	Vưu Văn Tỷ	Phan Chu Trinh	Nguyễn Hữu Lễ	1,5
68	Nguyễn Thiện Năng	Lâm Thành Mậu	Nguyễn Trãi	1,2
69	Bùi Thị Xuân	Lý Bôn	Lý Thái Tôn	1,0
70	Phan Bội Châu	Quang Trung	Hết ranh Sở Thủy sản cũ	1,0
71	Phan Bội Châu	Hết ranh Sở Thủy sản cũ	Cầu Gành Hào	1,0
72	Phan Bội Châu	Cầu Gành Hào	Hẻm 159	1,1
73	Phan Bội Châu	Hẻm 159	Hẻm Bệnh viện sản - nhi	1,0
74	Quang Trung	Phan Bội Châu	Cầu Cà Mau	1,1
75	Quang Trung	Cầu Cà Mau	Cầu Phụng Hiệp	1,0
76	Quang Trung	Cầu Phụng Hiệp	Bùi Thị Trường	1,0
77	Quang Trung	Bùi Thị Trường	Cầu Bùng Binh	1,0
78	Quang Trung	Cầu Bùng Binh	Đường 3/2	1,0
79	Quang Trung	Đường 3/2	Cổng Cà Mau	1,1
80	Kênh Xáng Phụng Hiệp	Cổng Cà Mau	Hết Bến tàu liên tỉnh	1,0
81	Kênh Xáng Phụng Hiệp	Hết Bến tàu liên tỉnh	Vàm Cái Nhúc	1,0
82	Kênh Xáng Phụng Hiệp	Vàm Cái Nhúc	Hết ranh phường Tân Thành	1,0
83	Bùi Thị Trường	Quang Trung	Hùng Vương	1,0

STT	Đường, huyền lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
84	Bùi Thị Trường	Hùng Vương	Nguyễn Ngọc Sanh	1,5
85	Trần Văn Thời	Nguyễn Ngọc Sanh	Đường 3/2	1,0
86	Lý Thường Kiệt	Ranh phường 6	Đầu lộ Tân Thành	1,0
87	Lý Thường Kiệt	Đầu lộ Tân Thành	Cột mốc KM số 4	1,0
88	Lý Thường Kiệt	Cột mốc KM số 4	Đường vào sân bay	1,0
89	Lý Thường Kiệt	Đường vào sân bay	Cách bến xe liên tỉnh: 100m	1,0
90	Lý Thường Kiệt	Riêng khu vực bến xe liên tỉnh	Cách 2 bên: 100m	1,0
91	Lý Thường Kiệt	Cách bến xe liên tỉnh: 100m	Hẻm đối diện nhà thờ Bảo Lộc	1,0
92	Lý Thường Kiệt	Hẻm đối diện nhà thờ Bảo Lộc	Tượng đài	1,0
93	Lý Thường Kiệt	Tượng đài	Mố cầu Cà Mau	1,0
94	Lý Thường Kiệt	Mố cầu Cà Mau	Quang Trung (2 bên cầu)	1,0
95	Lý Thường Kiệt	Hồ Trung Thành	Đường 6A, 6B	1,0
96	Hùng Vương	Huỳnh Ngọc Diệp	Bông Văn Dĩa	1,0
97	Hùng Vương	Bông Văn Dĩa	Bùi Thị Trường	1,0
98	Hùng Vương	Bùi Thị Trường	Phan Ngọc Hiển	1,5
99	Hùng Vương	Phan Ngọc Hiển	Lý Thường Kiệt	1,0
100	Hùng Vương	Mố cầu Gành Hào	Phan Bội Châu: Bên phải	1,0
101	Hùng Vương		Phan Bội Châu: Bên trái	1,0
102	Lưu Tấn Tài	Phan Ngọc Hiển	Lý Thường Kiệt	1,0
103	Trần Hưng Đạo	Phan Bội Châu	Mố cầu Huỳnh Thúc Kháng (2 bên)	1,0
104	Trần Hưng Đạo	Mố cầu Huỳnh Thúc Kháng	Lý Thường Kiệt	1,0
105	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	Phan Ngọc Hiển	1,0
106	Trần Hưng Đạo	Phan Ngọc Hiển	Bùi Thị Trường	1,5

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
107	Trần Hưng Đạo	Bùi Thị Trường	Nguyễn Du	1,4
108	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Du	Đường 3/2	1,3
109	Trần Hưng Đạo	Đường 3/2	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	1,0
110	Trần Hưng Đạo	Hết ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	Hết ranh phường 5	1,0
111	Trần Hưng Đạo	Hết ranh phường 5	Cầu Cái Nhúc	1,0
112	Quản lộ Phụng Hiệp	Cầu Cái Nhúc	Ranh phường Tân Thành	1,0
113	Lê Đại Hành	Phan Ngọc Hiến	Lý Thường Kiệt	1,0
114	Trần Văn Bình	Nguyễn Ngọc Sanh	Trần Hưng Đạo	1,0
115	Trần Văn Bình	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	1,0
116	Châu Văn Đăng	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Ngọc Sanh	1,1
117	Nguyễn Ngọc Sanh	Phan Ngọc Hiến	Đường 30/4	1,0
118	Đường 30/4	Bông Văn Dĩa	Trần Hưng Đạo	1,0
119	Đường 30/4	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Ngọc Sanh	1,0
120	Đường 30/4	Nguyễn Ngọc Sanh	Trần Văn Thời	1,0
121	Đường 1/5	Trần Hưng Đạo	Đường 30/4	1,1
122	Đường số 1, 2, 3 (Giới hạn giữa đường 30/4 và đường 1/5)	Đường 30/4	Đường 1/5	1,0
123	Đường số 1	Đường 3/2	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	1,0
124	Đường 3/2	Lý Thường Kiệt	Trần Văn Thời	1,0
125	Đường 3/2	Trần Văn Thời	Tôn Đức Thắng	1,4

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
126	Đường 3/2	Tôn Đức Thắng	Trần Hưng Đạo	1,1
127	Đường 3/2	Trần Hưng Đạo	Quang Trung	1,0
128	Tôn Đức Thắng	Trần Quang Khải	Trần Hưng Đạo	1,0
129	Tôn Đức Thắng	Trần Hưng Đạo	Đường 3/2	1,1
130	Tôn Đức Thắng	Đường 3/2	Hết đường nhựa hiện hữu	1,0
131	Nguyễn Du	Đường 3/2	Trần Hưng Đạo	1,0
132	Nguyễn Du	Trần Hưng Đạo	Quang Trung	1,0
133	Lê Công Nhân	Nguyễn Du	Đường 3/2	1,1
134	Phạm Ngũ Lão	Nguyễn Du	Tôn Đức Thắng	1,0
135	Phạm Ngũ Lão	Tôn Đức Thắng	Tô Hiến Thành	1,1
136	Phạm Ngũ Lão	Tô Hiến Thành	Đường 3/2	1,0
137	Lê Hoàng Thá	Tô Hiến Thành	Đường 3/2	1,1
138	Lê Hoàng Thá	Đường 3/2	Hết đường hiện hữu	1,0
139	Mạc Đĩnh Chi	Tô Hiến Thành	Đường 3/2	1,0
140	Mạc Đĩnh Chi	Đường 3/2	Hết đường nhựa hiện hữu	1,0
141	Nguyễn Đình Thi	Đường 3/2	Tô Hiến Thành	1,0
142	Ngô Gia Tự	Huỳnh Ngọc Diệp	Đường 3/2	1,0
143	Ngô Gia Tự	Đường 3/2	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	1,0
144	Nguyễn Việt Khái	Toàn tuyến		1,0
145	Huỳnh Ngọc Diệp	Kênh xáng Phụng Hiệp	Hùng Vương	1,0
146	Huỳnh Ngọc Diệp	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,0
147	Nguyễn Thái Bình	Nguyễn Việt Khái	Trần Hưng Đạo	1,3

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
148	Tô Hiến Thành	Mạc Đình Chi	Trần Hưng Đạo	1,1
149	Tô Hiến Thành	Trần Hưng Đạo	Đường 3/2	1,1
150	Trần Quang Khải	Nguyễn Du	Đường 3/2	1,0
151	Trần Quang Khải	Đường 3/2	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	1,0
152	Trần Bình Trọng	Nguyễn Du	Đường 3/2	1,0
153	Trần Bình Trọng	Đường 3/2	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng Cửa ngõ Đông Bắc	1,0
154	Tôn Thất Tùng	Ngô Gia Tự	Quang Trung	1,0
155	Lê Khắc Xương	Lý Thường Kiệt	Trần Văn Thời	1,0
156	Nguyễn Tất Thành	Trương Phùng Xuân (Bên trái - Phía Sở GTVT)	Cao Thắng	1,0
157	Nguyễn Tất Thành	Trương Phùng Xuân (Bên phải - Phía trường TH Kinh tế - Kỹ thuật)	Hết ranh trường Lương Thế Vinh	1,0
158	Nguyễn Tất Thành	Cao Thắng	Nguyễn Công Trứ	1,4
159	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Công Trứ	Cổng Hội đồng Nguyên	1,4
160	Đường 19/5	Nguyễn Tất Thành	Kênh Rạch Rập	1,0
161	Đường lộ mới (Lộ kinh Tám Dàn)	Nguyễn Tất Thành	Kênh Rạch Rập	1,0
162	Lộ Kinh Tinh đội (2 bên)	Nguyễn Công Trứ	Đường 19/5	1,0
163	Trương Phùng Xuân	Đường số 3	Đường số 1 (Dự án của Công ty Dịch vụ - TM)	1,1
164	Trương Phùng Xuân	Đường số 1 (Dự án của Công ty Dịch vụ - TM)	Cầu Gành Hào	1,0
165	Trương Phùng Xuân	Cầu Gành Hào	Kênh Rạch Rập	1,0
166	Trương Phùng Xuân	Kênh Rạch Rập	Cổng Bà Cai	1,0
167	Trương Phùng Xuân	Cổng Bà Cai	Giáp ranh xã Lợi An	1,0

STT	Đường, tuyến, lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
168	Đường kênh Rạch Rập (Phía Đông)	Trương Phùng Xuân	Đường 19/5	1,0
169	Đường kênh Rạch Rập (Phía Đông)	Đường 19/5	Hết ranh phường 8	1,0
170	Đường kênh Rạch Rập (Phía Tây)	Trương Phùng Xuân	Đổi diện đường 19/5	1,0
171	Đường kênh Rạch Rập (Phía Tây)	Đổi diện đường 19/5	Hết ranh phường 8	1,0
172	Nguyễn Công Trứ	Cảng cá Cà Mau	Lê Hồng Phong	1,0
173	Nguyễn Công Trứ	Lê Hồng Phong	Nguyễn Tất Thành	1,0
174	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Tất Thành	Kênh Rạch Rập	1,0
175	Kênh 26/3	Kênh Rạch Rập	Kênh Bà Cai	1,0
176	Cao Thắng	Nguyễn Tất Thành	Lê Hồng Phong	1,0
177	Lê Hồng Phong	Cao Thắng	Nguyễn Công Trứ	1,0
178	Lê Hồng Phong	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Đình Chiểu	1,0
179	Lê Hồng Phong	Nguyễn Đình Chiểu	Hết ranh Phường 8	1,0
180	Lưu Hữu Phước	Toàn tuyến		1,0
181	Nguyễn Bình Khiêm	Toàn tuyến		1,0
182	Nguyễn Đình Chiểu	Lê Hồng Phong	Nguyễn Tất Thành	1,0
183	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Tất Thành	Hết đường nhựa hiện hữu	1,0
184	Đường số 5	Nguyễn Đình Chiểu	Giáp ranh xã Lý Văn Lâm	1,0
185	Đường số 12	Nguyễn Công Trứ	Đường 19/5	1,0
186	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Ngã ba sông Gành Hào	Cổng Đôi, Phường 6	1,0
187	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Cổng Đôi, Phường 6	Giáp ranh giới xã Định Bình	1,1
188	Huỳnh Thúc Kháng	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Mô cầu Huỳnh Thúc Kháng (2 bên)	1,0
189	Huỳnh Thúc Kháng	Mô cầu Huỳnh Thúc Kháng	Hết ranh Trường tiểu học Lạc Long Quân 2	1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
190	Huỳnh Thúc Kháng	Hết ranh Trường tiểu học Lạc Long Quân 2	Hết ranh nhà thờ Ao Kho	1,0
191	Huỳnh Thúc Kháng	Hết ranh nhà thờ Ao Kho	Hết ranh phường 7	1,0
	Khu dự án của Công ty Dịch vụ - Thương mại, phường 8			
192	Đường số 1	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	1,0
193	Đường số 2	Đường số 1	Đường số 3 (Giáp Nhị tỷ)	1,0
194	Đường số 6, 7 (Số 2, số 4 mới)	Đường số 1	Đường số 3 (Giáp Nhị tỷ)	1,0
195	Đường số 3 (Giáp Nhị tỷ)	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	1,0
	Khu phường 8			
196	Lê Anh Xuân	Quách Văn Phẩm	Lê Vĩnh Hòa	1,0
197	Lê Anh Xuân	Lê Vĩnh Hòa	Nguyễn Bình Khiêm	1,0
198	Nguyễn Mai	Toàn tuyến		1,0
199	Nguyễn Ngọc Cung	Toàn tuyến đường hiện hữu		1,0
200	Lê Vĩnh Hòa	Lê Hồng Phong	Lưu Hữu Phước	1,0
201	Lê Vĩnh Hòa	Đoạn còn lại		1,1
202	Khu D - Phường 8			1,0
203	Quách Văn Phẩm	Lê Hồng Phong	Hết đường hiện hữu	1,0
204	Trần Văn Ôn	Quách Văn Phẩm	Hết đường hiện hữu	1,0
205	Đại Đức Hữu Nhem	Lý Văn Lâm	Vào 50m	1,0
206	Đại Đức Hữu Nhem	> 50m - 100m		1,0
207	Đại Đức Hữu Nhem	Đoạn còn lại		1,0
208	Đường vào UBND phường 1	Lý Văn Lâm	Hết ranh trường Mẫu giáo Hòa Mi	1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
209	Các đường nhánh xung quanh UBND phường 1			1,1
210	Các đường nhánh thuộc khu Tân Lộc - Phường 9			1,0
211	Nguyễn Văn Trỗi	Trần Hưng Đạo	Hết đường nhựa hiện hữu	1,0
212	Nguyễn Văn Trỗi	Đoạn song song với đường Trần Hưng Đạo		1,0
213	Nguyễn Văn Trỗi	Trần Hưng Đạo	Hết đường hiện hữu (Đường vào chợ phường 5)	1,0
214	Bông Văn Dĩa	Toàn tuyến		1,1
215	Hải Thượng Lãn Ông	Huỳnh Thúc Kháng	Hết ranh Bệnh viện đa khoa Cà Mau	1,0
216	Hải Thượng Lãn Ông	Hết ranh Bệnh viện đa khoa Cà Mau	Kênh Cống Đôi	1,0
217	Hải Thượng Lãn Ông	Kênh Cống Đôi	Cống Cầu Nhum	1,0
218	Đường bờ sông Gành Hào phường 7	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Hết ranh nhà thờ Ao Kho	1,0
219	Đường vào trụ sở Công ty CaMiMex	Lê Hồng Phong	Hết ranh trụ sở Công ty CaMiMex	1,1
220	Đinh Tiên Hoàng	Phan Ngọc Hiển	Ngô Quyền	1,0
221	Đinh Tiên Hoàng	Ngô Quyền	Hết đường hiện hữu (Hướng về phường 1)	1,0
222	Hoa Lư	Toàn tuyến		1,1
Khu Trung tâm Thương mại Phường 7				
223	Hồ Trung Thành	Đường số 12	Đường số 8	1,0
224	Đường số 16	Đoạn quanh Siêu thị (Gồm các đường: Su Vạn Hạnh và La Văn Cầu)		1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
225	Đường số 17	Đường số 11	UBND phường 7	1,0
226	Đường số 6A	Cuối đường An Dương Vương	Phan Bội Châu	1,0
227	Đường số 6B	Cuối An Dương Vương	Quang Trung	1,0
228	Đường Nguyễn Thái Học (tên cũ: Hẻm 43)	Toàn tuyến		1,1
229	Hẻm 27	Toàn tuyến		1,0
230	Đường số 10	Toàn tuyến		1,0
231	Đường số 13	Đường số 10	Hồ Trung Thành	1,0
232	Đường số 11	Hùng Vương	Hồ Trung Thành	1,0
233	Đường số 11	Hồ Trung Thành	Đường số 12	1,0
234	Đường số 12	Toàn tuyến		1,1
235	Đường số 8	Hồ Trung Thành	Đường số 3	1,0
236	Các đường xuống Bến tàu B	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	1,0
237	Hoàng Văn Thụ (Tên cũ: Đường vào UBND phường Tân Thành)	Lý Thường Kiệt	Hết ranh phường 6	1,0
238	Hoàng Văn Thụ (Tên cũ: Đường vào UBND phường Tân Thành)	Hết ranh phường 6	Kênh xáng Cái Nhúc (Trụ sở UBND phường Tân Thành)	1,0
239	Đường vào khu tập thể Sở Tài chính			1,0
240	Kênh Cống Đôi (2 bờ kênh)			1,0
241	Khu dự án sau hậu đường Nguyễn Đình Chiểu			1,0
242	Khu dự án Công ty Cổ phần xây dựng Thủy Lợi			1,0

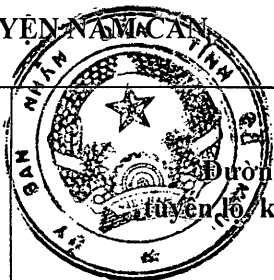
STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
243	Khu đất phía sân Công viên (Khu Đại đội Thông tin phường 5 cũ)			1,0
244	Đường nội bộ Chợ nông sản thực phẩm phường 7			1,0
245	Đường vào Đài không lưu, phường 6	Các lô từ 7A	Đến 21A	1,0
246	Đường vào Đài không lưu, phường 6	Các lô từ 22A	Đến 36A	1,0
247	Trần Văn Phú	Trần Văn Thời	Đường 30/4	1,0
248	Võ Văn Tấn	Ngô Quyền	Lý Văn Lâm	1,0
249	Lương Thế Vinh	Ngô Quyền	Lý Văn Lâm	1,0
250	Mậu Thân	Nguyễn Trãi	Trần Quang Diệu	1,0
251	Mậu Thân	Trần Quang Diệu	Vòng xoay đường Ngô Quyền	1,0
252	Võ Văn Kiệt	Vòng xoay đường Ngô Quyền	Kênh xáng Bạch Ngưu	1,0
253	Tạ Uyên	Nguyễn Trãi	Ngô Quyền (Tên cũ: Hết ranh trường Tiểu học Phường 1)	1,0
254	Trần Quang Diệu	Tạ Uyên	Hết tranh trường trung cấp nghề	1,0
255	Đoàn Giỏi	Trần Quang Diệu	Đường số 16	1,0
256	Ngô Thời Nhiệm	Mậu Thân	Hết ranh Trường tiểu học Phường 9	1,0
257	Nguyễn Hữu Nghĩa	Mậu Thân	Hết ranh Trường tiểu học Phường 9	1,0
258	Trương Định	Mậu Thân	Hết ranh Trường tiểu học Phường 9	1,0
259	Tuyến cù lao sông Cái Nhúc (Lộ bê tông 2,5m)	Cầu Vàm Cái Nhúc	Cầu Cái Nhúc	1,1
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		1,0
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
260	Đường số 2	Đường 3/2	đường N10 (thuộc Dự án Công ty Hoàng Tâm)	1,0
261	Đường Nguyễn Bính	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Bà Triệu	1,1
262	Đường Bà Triệu	Đường 3/2	Đường Nguyễn Bính	1,0
263	Đường số 2 (Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau (Khu A))	Đường Trần Hưng Đạo	Đường số 1 (Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau (Khu A))	1,1
264	Đường Ngô Gia Tự nối dài (tên cũ: Đường số 3)	Ranh Dự án khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc	Hết ranh phường 5	1,1
265	Đường Lạc Long Quân (Khu Công Nông 2, phường 7, TP. Cà Mau)	Đường An Dương Vương	Đoàn Thị Điểm	1,0
266	Đường vào Công ty Thành Đoàn	Đường Xí nghiệp Gõ	Hết đường hiện hữu	1,0
267	Đường vào Xí nghiệp Gõ	Đường Lê Hồng Phong	Hết đường láng nhựa hiện hữu	1,0
268	Đường vào Xí nghiệp Gõ	Hết đường láng nhựa hiện hữu	Sông Gành Hào	1,0
269	Kênh Bà Cai	Đường Trương Phùng Xuân	Giáp ranh xã Lý Văn Lâm	1,0

2. HUYỆN ĐÀM DƠI

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Thị trấn Đầm Dơi				
1	Đường 30/4	Trần Phán	Về hướng Cầu thầy Chương: 500 mét	1,0
2	Đường 30/4	Trần Phán + 500 m	Cầu thầy Chương	1,0
3	Đường 19/5	Dương Thị Cẩm Vân	Phạm Minh Hoài	1,2
4	Đường 19/5	Phạm Minh Hoài	Đường 30/4	1,2
5	Trần Phán	Đường 30/4	Cầu Chín Dư	1,0
6	Tạ An Khương	Lê Khắc Xương (Cầu Tô Thị Tê)	Đầu Lộ dân sinh vào bệnh viện	1,2
7	Tạ An Khương	Đầu Lộ dân sinh vào bệnh viện	Hết ranh Trường Thái Thanh Hòa	1,2

3. HUYỆN NĂM CĂN



STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Thị trấn Năm Căn				
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Ông Tình	Giáp ranh đất Nghĩa trang liệt sỹ huyện (2 bên)	1,0
2	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh đất Nghĩa trang liệt sỹ huyện (2 bên)	- Hướng Đông đến đường Châu Văn Đặng - Hướng Tây đến hết quán Lá	1,0
3	Đường Chu Văn An	Toàn tuyến		1,0
4	Đường Châu Văn Đặng	Toàn tuyến		1,0
5	Đường Nguyễn Tất Thành	Hạt Kiểm Lâm	Hết ranh đất Trại xuồng Thanh Điều 2	1,0
6	Đường Nguyễn Tất Thành	Hạt Kiểm Lâm	Đường xuống cầu Bệnh viện	1,0
7	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường xuống cầu Bệnh viện	Hết ranh đất trường Mầm Non thị trấn	1,0
8	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ranh đất trường Mầm Non thị trấn	Đường Lý Nam Đế	1,0
9	Khóm 2	Đường Lý Nam Đế	Hết ranh đất trường Mầm Non Sao Mai	1,0
10	Khóm 2	Hết ranh đất trường Mầm Non Sao Mai	Đầu đường Lý Nam Đế	1,0
11	Đường Lý Nam Đế	Hết ranh đất nhà may Hào	Đường Nguyễn Tất Thành	1,0
12	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Nam Đế	Ngã tư (Bưu điện) hướng Tây	1,0
13	Đường Hùng Vương	Ngã Tư (Bưu điện)	Cầu Kênh Tắc (Một bên hướng Bắc)	1,0
14	Đường Hùng Vương	Ngã tư bưu điện	Cầu Kênh Tắc (Một bên hướng Nam)	1,0
15	Đường An Dương Vương	Toàn tuyến		1,0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
16	Đường Âu Cơ	Toàn tuyến		1,0
17	Đường Lạc Long Quân	Toàn tuyến		1,0
18	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Châu Văn Đặng	Giáp ranh đất Bệnh viện	1,0
19	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh đất Bệnh viện	Hết ranh đất trường tiểu học I - thị trấn Năm Căn	1,0
20	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ranh đất trường tiểu học I - thị trấn Năm Căn	Ngã Tư Bưu điện (Hướng Đông)	1,0
21	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Tất Thành (ngã tư bưu điện)	Cầu kênh Xáng	1,0
22	Đường Lý Nam Đế	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ranh đất ông Trung (2 bên)	1,0
23	Đường Lý Nam Đế	Ngã ba nhà ông Trung	Ranh đất ông Tiến (Thuốc nam)	1,0
24	Đường Lê Văn Tám	Đường Lý Nam Đế	Đường Hùng Vương	1,0
25	Khóm 4	Đường Nguyễn Tất Thành	Đê ngăn triều cường	1,0
26	Khóm 6	Đường Nguyễn Tất Thành	Đê ngăn triều cường	1,0
27	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư bưu điện	Bến phà sông Cửa Lớn	1,0
28	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,0
29	Đường Kim Đồng	Toàn tuyến		1,0
30	Đường Hùng Vương	Ngã 3 khu tập thể CTXNKTS Năm Căn	Hết ranh đất Khóm 3	1,0
31	Đường Hùng Vương	Ngã tư khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	Hết ranh đất ông Phạm Đình Tráng	1,0
32	Đường Hùng Vương	Ranh đất khóm 3	Cầu Xẻo Nạn	1,0
33	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Xẻo Nạn	Hết ranh đất thị trấn Năm Căn	1,0



PHỤ LỤC 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 24 /2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. THÀNH PHỐ CÀ MAU

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1	Lộ Cống Cà Mau - Ô rô - Cầu số 3	Quốc lộ 63	Ranh phường Tân Xuyên	1.0
2	Quốc lộ 63	Cầu số 2	Cách cầu số 3: 300m	1.0
3	Quốc lộ 63	Cách cầu số 3: 300m	Cầu số 3	1.0
4	Lộ GTNT (xã An Xuyên)	Cầu số 3	Vàm Cái Giữa (Giáp ranh phường Tân Xuyên)	1.0
5	Lộ GTNT (xã An Xuyên)	Cống số 2	Đập Xóm Làng (Kênh xáng Phụng Hiệp)	1.0
6	Kênh xáng Phụng Hiệp	Ranh phường Tân Thành	Ranh tỉnh Bạc Liêu	1.0
7	Kênh xáng Cái Nhúc	Ranh Phường Tân Thành	Tắc Vân (Đi qua ấp Bình Định)	1.0
8	Quốc lộ 1A	Ranh tỉnh Bạc Liêu	Hết ranh chùa Hưng Vân Tự	1.0
9	Quốc lộ 1A	Hết ranh chùa Hưng Vân Tự	Phía Đông nhà thờ Tin Lành	1.0
10	Quốc lộ 1A	Phía Đông nhà thờ Tin Lành	Hết ranh cổng Phân Viện	1.0
11	Quốc lộ 1A	Hết ranh cổng Phân Viện	Hết ranh Xưởng X 195 Quân đội	1.0
12	Quốc lộ 1A	Hết ranh Xưởng X 195 Quân đội	Ranh xã Định Bình	1.0
13	Quốc lộ 1A	Ranh xã Định Bình	Hết ranh kho xăng Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Minh Hải	1.1
14	Quốc lộ 1A	Hết ranh kho xăng Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Minh Hải	Hết Nhà máy Nhiệt điện	1.1
15	Quốc lộ 1A	Hết Nhà máy Nhiệt điện	Ranh phường 6	1.1
16	Quản lộ Phụng Hiệp	Ranh phường Tân Thành	Ranh tỉnh Bạc Liêu	1.0

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
17	Nguyễn Tất Thành	Cổng Hội đồng Nguyên	Đường vào UBND xã Lý Văn Lâm	1.0
18	Nguyễn Tất Thành	Đường vào UBND xã Lý Văn Lâm	Đường vào Đình Thạnh Phú	1.1
19	Nguyễn Tất Thành	Đường vào Đình Thạnh Phú	Cổng Bà Điều	1.1
20	Nguyễn Tất Thành	Cổng Bà Điều	Cầu Lương Thế Trân	1.0
21	Đường vào UBND xã Lý Văn Lâm	Nguyễn Tất Thành	Kênh Rạch Rập	1.0
22	Đường kênh Rạch Rập (Phía Đông)	Ranh xã Lý Văn Lâm	Kênh xáng Lương Thế Trân	1.0
23	Đường kênh Rạch Rập (Phía Tây)	Ranh xã Lý Văn Lâm	Kênh xáng Lương Thế Trân	1.0
24	Lê Hồng Phong	Giáp ranh phường 8	Sông Gành Hào	1.0
25	Huỳnh Thúc Kháng (tên cũ: Đường Cà Mau - Hòa Thành)	Ranh phường 7	Ngã ba nối với đường Cà Mau - Hòa Thành	1.0
26	Huỳnh Thúc Kháng (tên cũ: Đường Cà Mau - Hòa Thành)	Ngã ba nối với đường Cà Mau - Hòa Thành	Hết ranh UBND xã Hòa Thành	1.0
27	Huỳnh Thúc Kháng (tên cũ: Đường Cà Mau - Hòa Thành)	Hết ranh UBND xã Hòa Tân (Cầu Hòa Tân - Hòa Thành)	Ngã tư Trạm Y Tế xã Hòa Tân	1.0
28	Tuyến ô tô về trung tâm xã Định Bình	Ngã tư Trạm Y Tế xã Hòa Tân	Ranh xã Định Bình	1.0
29	Tuyến ô tô về trung tâm xã Định Bình	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Ngã tư UBND xã Định Bình	1.0
30	Tuyến Ô tô về trung tâm xã Định Bình	Ngã tư UBND xã Định Bình	Cầu liên xã (Hòa Tân - Định Bình)	1.0
31	Tuyến Cầu Lá Danh	Trạm y tế	Cầu Lá Danh	1.0
32	Lộ nhựa (Xã Hòa Tân)	Ngã tư Trạm Y tế xã Hòa Tân	Cầu Liên Xã (Hòa Tân - Định Bình)	1.0
33	Tuyến Cầu Liên Xã (Hòa Tân - Định Bình)	Cầu Liên Xã (Hòa Tân - Định Bình)	Trường Tiểu học Hòa Tân 1(Khu B)	1.1

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
34	Lộ GTNT (Xã Hòa Tân)	Cổng Giồng Nổi	Kênh Cái Su	1.0
35	Lộ GTNT (Xã Hòa Tân)	UBND xã Hòa Tân	Cổng Xã Đạt	1.0
36	Lộ GTNT (Xã Hòa Tân)	Kênh Cái Tắc	Kênh Trâm Bầu	1.0
37	Lộ GTNT (Xã Hòa Tân)	Sông Trại Sập	Kênh Cái Tắc	1.0
38	Đường lộ tẻ đi vào xóm Gò Muồng thuộc ấp 3, xã Tắc Vân (Cạnh Tổng kho xăng dầu, hiện trạng lộ tráng xi măng rộng 2m), đoạn Quốc lộ 1A - Cầu Trắng, có độ dài 500m			1.0
39	Đường Cà Mau - Hòa Thành (Mới)	Cổng Hòa Thành	Bến phà đi Đầm Dơi	1.0
40	nt	Bến phà đi Đầm Dơi	Cầu Cái Su	1.0
41	Lộ GTNT (Xã Hòa Thành)	Cầu Giồng Nổi	Kênh Cây Tư	1.0
42	Lộ GTNT (Xã Hòa Thành)	UBND xã Hòa Thành (Giáp đường Cà Mau - Hòa Thành)	Cổng Xã Đạt	1.0
43	Lộ GTNT (Xã Hòa Thành)	Trường THCS Hòa Thành	Cầu Ròng (Cầu Hòa Tân A)	1.0
44	Kênh cầu Nhum	Toàn Tuyến (Xã Hòa Thành)		1.0
45	Rạch Cái Ngang (Hòa Thành) (Tên cũ: Rạch Cái Ngang)	Toàn Tuyến (Xã Hòa Thành)		1.0
46	Lộ Cây Dương	Cầu Cái Su (Đi qua ấp Bình Thành, xã Định Bình)	Ấp 4, xã Tắc Vân	1.0

2. HUYỆN PHÚ TÂN

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Xã Phú Thuận				
1	Khu vực chợ Giáp Nước	Tượng đài Liệt sỹ	Trạm y tế cũ	1,2
2. Xã Tân Hưng Tây				
2	Cầu Kênh Mới đến chợ Cái Bát	Cầu Kênh Mới (Hướng Đông)	Về hướng chợ Cái Bát: 200m	1,0
3	Cầu Kênh Mới đến chợ Cái Bát	Cầu Kênh Mới từ mét 201	Cách cầu trạm y tế xã: 100m	1,0
4	Trung tâm chợ Cái Bát	Cầu Cái Bát 2 bên (Khu vực chợ)	Rẽ qua cầu Kênh Ông Xe đến hết trường cấp I, II; trở lại trường mẫu giáo Hướng Dương (lộ cấp 6)	1,0
5	Trung tâm chợ Cái Bát	Kênh Ông Xe Bờ Bắc	Đường vào Trường mẫu giáo Hướng Dương	1,0
6	Trung tâm chợ Cái Bát	Kênh Ông Xe Bờ Nam	Trường Tiểu học Tân Hưng Tây A	1,0
7	Trung tâm chợ Cái Bát	Hết ranh đất ông Tô Bình Ken	Hết ranh đất ông Đỗ Thanh Hồng	1,0
8	Trung tâm chợ Cái Bát	Ranh đất ông Lý Thạnh	Về cầu Trung ương Đoàn: 200m	1,1
9	Trung tâm chợ Cái Bát	Cầu kênh Đứng	Cầu Bào Láng (Hướng Nam)	1,0

3. HUYỆN ĐÀM ĐOI

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Xã Nguyễn Huân				
01	Xã Nguyễn Huân	Bến tàu Vàm Đầm	Ngã ba Vàm Đầm (Phía mé sông)	1,0
02	Đường số 8 (tên cũ: Xã Nguyễn Huân)	Rạch Ông Mao	Hết ranh Trường cấp II	1,0
2. Xã Thanh Tùng				
03	Xã Thanh Tùng	UBND xã Thanh Tùng cũ	Cầu Bảo Mủ (Chợ Thanh Tùng) + 60m (Hết ranh cây xăng Hoàng Búp)	1,0
04	Xã Thanh Tùng	Cầu Bào Dừa	UBND xã Thanh Tùng mới (Hướng Tây)	1,0

4. HUYỆN NĂM CĂN

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất 2019 (K)
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Xã Hàm Rồng				
1	Quốc lộ 1A	Mố cầu Đàm Cùng	Mố cầu Lòng Tong	1,0
2	Quốc lộ 1A	Mố cầu Lòng Tong	Mố cầu Ông Tinh	1,0
2. Xã Hàng Vịnh				
3	Áp 2	Đập ông Hai Sang	Cầu Kênh Lò	1,0
4	Áp 2	Đập ông Hai Sang	Cầu Trung Đoàn	1,0
5	Áp 1	Cầu Trung Đoàn	Cầu Chệt Còm	1,3
6	Áp 1	Cầu Chệt Còm	Cầu Lương Thực	1,0
3. Xã Đất Mới				
7	Đường Hồ Chí Minh	Hết ranh Thị trấn Năm Căn	Cầu Trại Lưới	1,0
4. Xã Lâm Hải				
8	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Trại Lưới	Cầu Năm Căn	1,0